TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **458/**2023/HS-PT
Ngày: 30/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu**

Các Thẩm phán: Bà **Lê Thị Ký**

Bà **Nguyễn Thị Ngọc Trí**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Thế Mạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Sương** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 302/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo Nguyễn Văn S và đồng phạm do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đối với bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HSST ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo bị kháng nghị:

1. **Nguyễn Văn S**, sinh năm: 1966 tại Campuchia.

Nơi cư trú: Ấp PT, xã PC, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không xác định họ tên, và bà: Nguyễn Thị R (đã chết). Có vợ tên: Trần Thị H, sinh năm: 1971, có 02 con chung, sinh năm 1992 và 1994;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt, tạm giam ngày 09/6/2021.

2. **Nguyễn Văn M**, sinh năm: 1994 tại Đồng Nai;

Nơi cư trú: Ấp PT, xã PC, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm: 1966, và bà: Trần Thị H, sinh năm: 1971. Có vợ tên: Phạm Thị Bích L2, sinh năm: 1991; Có 02 con chung, sinh năm 2018 và 2021;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được khởi tố tại ngoại và áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 05/01/2022 cho đến nay.

3. **Đỗ Cao T**, sinh năm: 1989 tại Đồng Nai;

Nơi cư trú: ấp NS, xã Q1, huyện TN, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn T2, sinh năm: 1963, và bà: Đỗ Thị T3, sinh năm: 1969; Có vợ tên: Đinh Thị Ngọc M1, sinh năm: 1994, có 02 con chung, sinh năm 2015 và 2018;

Tiền án, tiền sự:không;

Bị bắt, tạm giam ngày 09/6/2021.

- *Người bào chữa theo yêu cầu của các bị cáo S, M:* Luật sư Nguyễn Văn Th2 - Thuộc Trung tâm tư vấn pháp luật số 1 Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 09/6/2021, Công an huyện Định Quán phối hợp với Công an xã Phú Cường kiểm tra hành chính quán Karaoke "MN" thuộc ấp BN 2, xã PC phát hiện tại phòng hát số 01 và số 02 các đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Tại phòng hát số 01 phát hiện: Đỗ Cao T, Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Thành P, Tống Thị L1, Điểu Thị Lệ Q, Nguyễn Thị P đang sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại phòng hát số 02 phát hiện: Vũ Thành L, Phạm Thành Đ1, Nguyễn Kim Đ2, Phạm Anh T1, Nguyễn Minh Th, Lê Mỹ D, Nông Thị N đang sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra xác định như sau: Vào ngày 06/6/2021, Đỗ Cao T đến khu vực xã PC, huyện Đ để gặp một đối tượng tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 3.700.000 đồng ma túy tổng hợp dạng khay và kẹo. Sau khi mua được ma túy, bị cáo T mang về nhà để cất giấu sử dụng khi có nhu cầu. Đến khoảng 13 giờ ngày 09/6/2021, bị cáo T cùng với Nguyễn Hoàng L1, Nguyễn Thành P đến phòng số 01 quán Karaoke "MN" và gọi 03 nữ tiếp viên gồm Tống Thị L1, Điểu Thị Lệ Q, Nguyễn Thị P vào phòng để phục vụ và cùng các đối tượng vừa hát karaoke vừa sử dụng ma túy.

Cùng ngày 09/6/2021, đối tượng Vũ Thành L cùng các bạn gồm Phạm Thành Đ1, Nguyễn Kim Đ2, Phạm Anh T1, Nguyễn Minh Th đến quán karaoke "MN" thuê phòng số 02 để hát. Sau khi thuê phòng hát số 02, L yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh S gọi cho hai nhân viên vào phòng để phục vụ và hỏi bị cáo S chỗ

bán ma túy để mua 03 viên thuốc lắc (kẹo) và hai chấm khay loại Ketamine, bị cáo S đồng ý nhưng không hỏi mua được ma túy giúp cho L. Sau đó, L đã liên hệ hỏi mua được ma túy của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau khi mua được ma túy, L mang vào phòng số 02 và nói với Nông Thị N (là nhân viên của quán) ra hỏi chủ quán cung cấp đĩa và thẻ quẹt vào phòng L để đổ ma túy ra đĩa sử dụng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn M khai nhận: bị cáo S là người quản lý, điều hành hoạt động quán Karaoke "MN", do hám lợi nên S đã chuẩn bị các dụng cụ như: đĩa nhựa, thẻ quẹt từ trước để sẵn tại khu vực tủ chén bát ở trong bếp để khi có khách đến thuê phòng hát và có nhu cầu sử dụng ma túy, thì S đưa các dụng cụ sử dụng ma túy vào phòng cho khách, đồng thời tăng giá thuê phòng từ 100.000đ/giờ với phòng bình thường lên 250.000đ/giờ với phòng vừa hát vừa sử dụng ma túy. Chiều ngày 08/6/2021, bị cáo S đã cho 04 người khách đến thuê phòng và sử dụng ma túy thu được số tiền là 750.000đồng. Đến ngày 09/6/2021, Vũ Thành L và Đỗ Cao T đến thuê phòng, bị cáo S đã sắp xếp cho khách vào hai phòng và S chuẩn bị sẵn công cụ sử dụng ma túy để ở phòng số 01 cho T. Do bận việc chuẩn bị đồ ăn thức uống cho 02 phòng, nên bị cáo S đã yêu cầu bị cáo M (là con trai của S) phụ giúp việc phục vụ khách. Một lát sau có nhân viên tên Nông Thị N ở phòng số 02 đi ra gặp bị cáo M để mượn đĩa và thẻ quẹt mang vào phòng cho khách sử dụng ma túy. Bị cáo M biết N mượn đĩa, thẻ quẹt mang vào phòng để sử dụng ma túy, nhưng vẫn đưa dụng cụ cho N theo yêu cầu.

Vật chứng vụ án: 06 loa phát nhạc; 02 tivi; 02 đầu amly; Số tiền 750.000đồng.

- Vật chứng thu giữ tại phòng hát số 1:

+ 01 đĩa nhựa màu trắng chứa chất bột tinh thể màu trắng thu giữ trên bàn phòng hát số 01 quán Karaoke "MN" (ký hiệu M1).

+ 01 bịch nylon được hàn kín ba mặt, một mặt có khóa bấm bên trong chứa các cục bột nén màu xanh và một bịch nylon nhỏ hơn chứa tinh thể màu trắng được thu giữ sau ghế ngồi của Đỗ Cao T (ký hiệu M2). Trong đó tinh thể màu trắng là M2-1 và các cục bột nén màu xanh (ký hiệu M2-2).

- Vật chứng thu giữ tại phòng hát số 2:

+ 01 đĩa nhựa màu trắng chứa chất bột tinh thể màu trắng thu giữ trên bàn phòng hát số 02 quán Karaoke "MN" (ký hiệu M3).

Kết luận giám định số: 1182/KLGĐ- PC09 ngày 16/06/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, xác định:

- Bột tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,3007 gam loại Ketamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2 -1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,8482 gam, loại Ketamine.

- Mẫu chất bột màu xanh (ký hiệu M2-2) là ma túy có khối lượng: 0,7405 gam loại MDMA và Ketamine.

- Mẫu bột tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1325 gam, loại Ketamine.

Cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 05/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố bị cáo Đỗ Cao T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn M về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Bản án số 71/2023/HSST ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán đã tuyên xử: Áp dụng khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Đỗ Cao T 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2021. Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S: 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2021. Áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và khoản 2 Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Tại Quyết định số 250/QĐ-VKS-P7 ngày 14/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai kháng nghị đề nghị hủy bản án sơ thẩm do Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn M có hành vi cung cấp dụng cụ đĩa nhựa, hộp quẹt, đèn nháy để các đối tượng thuê phòng sử dụng ma túy, nên cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với Vũ Thành L, Phạm Thành Đ1, Nguyễn Kim Đ2, Nông Thị N về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HS-ST ngày 14/6/2023 của TAND huyện Định Quán xem xét, đánh giá các tài liệu trong hồ sơ vụ án và xử phạt bị cáo Đỗ Cao T 07 năm tù; Nguyễn Văn S 07 năm tù; Nguyễn Văn M 03 năm tù.

Ngày 14/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai kháng nghị toàn bộ bản án, đề nghị xem xét các bị cáo S, M về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với Vũ Thành L, Phạm Thành Đ1, Nguyễn Kim Đ2, Nông Thị N về hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Xét thấy, trong vụ án này, các bị cáo S, M có hành vi chuẩn bị các dụng cụ sử dụng ma túy, nên cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tòa án sơ thẩm xử các bị cáo về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" là không đúng. Ngoài ra, hồ sơ vụ án thể hiện Vũ Thành L, Phạm Thành Đ1, Nguyễn Kim Đ2, Nông Thị N có góp tiền mua ma túy sử dụng. Cấp sơ thẩm không xem xét hành vi của các đối tượng này là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ về cho cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử lại.

Luật sư Nguyễn Văn Th2 bào chữa theo yêu cầu cho các bị cáo S, M trình bày:

Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo S và bị cáo M về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là đúng tội. Các bị cáo không có dấu hiệu chỉ huy, phân công, điều hành đưa chất ma túy vào người khác nên không có dấu hiệu cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Theo Công văn hướng dẫn số 89 của TAND Tối cao thì việc phạm tội phải có từ hai người trở lên, phải có đồng phạm, cần xem xét yếu tố phân công, mối liên hệ giữa người điều hành và người sử dụng. Trong vụ án này các bị cáo không liên hệ từ trước, giữa các bị cáo cũng không có sự phân công, việc chuẩn bị dụng cụ do người khác chuẩn bị. Đối với bị cáo M không có dấu hiệu giúp sức cho bị cáo S. Tại phiên tòa phúc thẩm và sơ thẩm, các bị cáo có lời khai giống nhau. Mặc dù lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều được xác định là trái ngược nhau, nhưng luật sư đề nghị cân nhắc xem xét lời khai tại phiên tòa của các bị cáo. Việc kháng nghị của Viện kiểm sát đề nghị chuyển tội danh đối với các bị cáo là không có căn cứ. Do đó đề nghị giữ nguyên tội danh cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành đúng thời hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Căn cứ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, thể hiện: Quán Karaoke "MN" do Nguyễn Văn M đứng tên giấy phép đăng ký kinh doanh, nhưng việc trực tiếp quản lý, điều hành kinh doanh do Nguyễn Văn S thực hiện, còn M phụ giúp khi S bận rộn. Trưa ngày 09/6/2021, có hai nhóm người đến quán "MN" thuê phòng hát và sử dụng ma túy. Trong đó, nhóm của Đỗ Cao T được Nguyễn Văn S sắp xếp vào phòng số 1, khi chuẩn bị phòng, ngoài đồ ăn uống, bị cáo S còn cung cấp đĩa nhựa, thẻ cứng, hộp quẹt để cho khách thuê phòng sử dụng ma túy. Còn nhóm của Vũ Thành L được S sắp xếp hát ở phòng số 2. Khi đang hát, Vũ Thành L đã bàn với Phạm Thành Đ1, Nguyễn Kim Đ2 hùn tiền mua ma túy về cùng sử dụng, cả 3 đồng ý. Sau khi mua được ma túy, L kêu N (là tiếp viên của quán) đi lấy đĩa nhựa, thẻ từ vào phòng để sử dụng ma túy. N đi ra và gặp Nguyễn Văn M, M đưa cho N đĩa nhựa, thẻ cứng để N mang vào phòng cho L sử dụng ma túy. Tại biên bản lấy lời khai, đối chất bị cáo S, M xác định: Ý thức được việc cung cấp đĩa nhựa, thẻ từ cho khách là để khách sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của S và M cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo Điều 255 của Bộ luật hình sự như hướng dẫn tại Công văn số 89/TANDTC ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân Tối cao, chứ không phải tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo Điều 256 Bộ luật hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm chưa xem xét hành vi của Vũ Thành L, Phạm Thành Đ1, Nguyễn Kim Đ2 cùng hùn tiền mua ma túy về sử dụng và hành vi của Nông Thị N đi lấy dụng cụ đĩa nhựa, thẻ từ để cho L, Đ1, Đ2 sử dụng ma túy là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai kháng nghị như nội dung nêu trên là có căn cứ, nên chấp nhận, hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán điều tra lại theo quy định của pháp luật.

[3] Quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[4] Quan điểm của luật sư bào chữa theo yêu cầu của các bị cáo S, M không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, các điểm a, c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 71/2023/HSST ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

2. Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn S và Đỗ Cao T cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai thụ lý lại hồ sơ vụ án.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai để điều tra lại theo thủ tục chung.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Định Quán (2);
- VKSND huyện Định Quán;
- Công an huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- Phòng PV06 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Phòng Cảnh sát hỗ trợ tư pháp (PC10);
- Lưu HS, VP (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Thị Thu